

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115 /2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thu, chi và sử dụng một phần số ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước để cân đối cho nhu cầu chi ngoại tệ của Công ty mẹ- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ ban hành Quy chế tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 44/2010/NĐ-CP ngày 20/04/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều về quy chế tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thu, chi và sử dụng một phần ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước để cân đối cho nhu cầu chi ngoại tệ của công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 44/2010/NĐ-CP ngày 20/04/2010 của Chính phủ như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc lập, báo cáo kế hoạch thu, chi và sử dụng một phần số ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước để cân đối nhu cầu chi ngoại tệ hàng năm của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Thông tư này không áp dụng đối với nhu cầu chi tiêu bằng ngoại tệ của các công ty con thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; các công ty liên kết với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp khoa học, tổ chức đào tạo và các tổ chức khác do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quản lý.

Điều 2. Nhu cầu chi bằng ngoại tệ hàng năm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

1. Chi bằng ngoại tệ đầu tư các dự án do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là chủ đầu tư và trực tiếp triển khai thực hiện hoặc giao cho công ty con thực hiện thông qua hợp đồng dịch vụ.

2. Góp vốn bằng ngoại tệ vào các dự án do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trực tiếp điều hành hoặc tham gia góp vốn theo hình thức hợp đồng Dầu khí/Liên doanh.

3. Chi trả nợ gốc, lãi và phí các khoản vay bằng ngoại tệ để đầu tư các dự án nêu tại khoản 1 và 2 Điều này; chi trả nợ gốc, lãi và phí các khoản vay bằng ngoại tệ trước đây Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã vay, nay đến hạn phải trả nợ.

4. Chi đào tạo cán bộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở nước ngoài, thanh toán tiền thuê nhà, tiền lương cho cán bộ biệt phái tại nước ngoài, chi công tác phí nước ngoài.

5. Chi cho các văn phòng đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở nước ngoài.

6. Chi đóng niên lễ; phí cho các diễn đàn, hiệp hội quốc tế mà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia.

7. Chi phí tư vấn của các công ty nước ngoài.

Điều 3. Nguồn thu ngoại tệ hàng năm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

1. Thu từ các hợp đồng dầu khí bao gồm:

a) Tiền lãi từ hoạt động dầu khí của nước chủ nhà, thu tiền cọc và sử dụng tài liệu dầu khí được để lại theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 142/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ;

b) Tiền dầu thu hồi chi phí, tiền lãi dầu khí sau thuế công ty mẹ được chia với tư cách nhà thầu từ các hợp đồng dầu khí trong và ngoài nước;

c) Tiền đền bù của các nhà thầu do không thực hiện đầy đủ cam kết tối thiểu, thu tiền chuyển nhượng vốn góp từ các hợp đồng dầu khí;

d) Các khoản thu khác bằng ngoại tệ từ các hợp đồng dầu khí.

2. Nguồn vốn vay ngoại tệ để đầu tư các dự án nêu tại khoản 1 và 2 Điều 2 Thông tư này.

3. Các khoản thu ngoại tệ khác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Điều 4. Lập, báo cáo kế hoạch thu, chi ngoại tệ và nhu cầu được sử dụng một phần ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước để cân đối cho nhu cầu chi tiêu ngoại tệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

1. Hàng năm, trong trường hợp Chính phủ không có quy định khác, nếu số thu bằng ngoại tệ quy định tại Điều 3 không đủ đáp ứng các nhu cầu chi bằng ngoại tệ quy định tại Điều 2 Thông tư này, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được sử dụng một phần từ số ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước để cân đối nhu cầu chi ngoại tệ nhưng tối đa không vượt quá 50% nhu cầu chi ngoại tệ của Tập đoàn; phần còn thiếu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phải tự cân đối theo quy định.

Bộ Tài chính quyết định cụ thể mức ngoại tệ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được sử dụng hàng năm từ nguồn thu ngoại tệ nộp Ngân sách nhà nước sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.

2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập và báo cáo Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kế hoạch thu, chi và nhu cầu được sử dụng một phần từ số ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước của Tập đoàn hàng năm và hàng quý gửi Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó:

- Báo cáo kế hoạch năm sau được lập và gửi trước ngày 15 tháng 12 năm báo cáo. Nội dung báo cáo cần đánh giá tình hình thực hiện của năm báo cáo, dự kiến năm kế hoạch, kèm theo các số liệu, tài liệu thuyết minh cụ thể.

- Báo cáo kế hoạch quý sau gửi chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối quý trước. Nội dung báo cáo cần đánh giá tình hình thực hiện trong quý, dự kiến kế hoạch quý sau, kèm theo các số liệu, tài liệu thuyết minh cụ thể.

- Kết thúc năm, báo cáo về tình hình sử dụng số ngoại tệ để lại chậm nhất trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

3. Căn cứ khả năng cân đối ngoại tệ của Ngân sách nhà nước và nhu cầu chi ngoại tệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Bộ Tài chính xem xét, quyết định và thông báo về khả năng cân đối cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được sử dụng một phần từ số ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước hàng năm, chậm nhất trước ngày 30 tháng 01 hàng năm và hàng quý trước ngày 10 tháng đầu quý.

Phần ngoại tệ được để lại, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chỉ được sử dụng đầu tư vào các dự án trọng điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các khoản thu nộp Ngân sách nhà nước tương ứng với số ngoại tệ để lại cho Tập đoàn sử dụng nêu trên quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm nộp tiền.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm lập, báo cáo kế hoạch thu, chi ngoại tệ và nhu cầu được sử dụng từ số ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước để cân đối cho nhu cầu chi ngoại tệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này; thực hiện quản lý, sử dụng số ngoại tệ được để lại đúng mục đích.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm thông báo cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về mức Tập đoàn được sử dụng từ số ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước hàng năm và hàng quý theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này; kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng số ngoại tệ Tập đoàn được để lại.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có biến động lớn về số thu, chi ngoại tệ của Ngân sách nhà nước và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh lại tổng mức ngoại tệ Tập đoàn được sử dụng cả năm từ số ngoại tệ phải nộp Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết. /

Nơi nhận:

- TTTC và các Phó TTCP;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng TW;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ CT, NHNN, Bộ KH&ĐT, Bộ TP;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính; Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính: TCT, Vụ NSNN, KBNN, Vụ PC;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu

Phụ lục

**BÁO CÁO KẾ HOẠCH CÂN ĐỐI THU CHI NGOẠI TỆ VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG MỘT PHẦN
TỔ SỐ NGOẠI TỆ PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA CÔNG TY MẸ- TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Ban hành kèm theo Thông tư số /TT-BTC ngày tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Dự toán năm 20..	Chia ra theo Quý			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	Thu ngoại tệ						
I							
II	Chi tiết từng khoản thu						
...							
B	Chi ngoại tệ						
I							
II	Chi tiết từng khoản chi						
...							
C	Cân đối thu- chi						
D	Số ngoại tệ đề nghị để lại theo Nghị định số 44/2010/NĐ-CP						

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)